

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 133/2019/HS-ST
Ngày 01-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Nam Ninh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Kim Liên

Bà Phạm Thị Bích Ngọc

Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 104/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 190/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Chu Thị T, sinh năm 195X tại Hải Phòng. Nơi ĐKKHKT: Số 34/240 T (nay đổi thành số 79/240 T), phường T, quận L, thành phố H; Nơi tạm trú: Số 58/889 N, phường V, quận L, thành phố H; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 5/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Đức V và bà Đào Thị C; có chồng là Đào Ngọc T (đã ly hôn) và 02 con; tiền án: Tại Bản án số 104/2002/HSST ngày 28/05/2002 Tòa án nhân dân quận Lê Chân xử phạt 54 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (chưa thi hành hình phạt bổ sung); tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 141/1989/HSST ngày 27/9/1989 Tòa án nhân dân quận Lê Chân xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo 36 tháng thử thách về tội “Chứa mại dâm” (xác minh không có hồ sơ thi hành án dân sự); tại Bản án số 29/1991/HSST ngày 05/02/1991 Tòa án nhân dân quận Lê Chân xử phạt 45 tháng tù về tội “Chứa mại dâm” và tội “Bắt giữ người trái pháp luật” (xác minh không có hồ sơ thi hành án dân sự); tại Bản án số

44/2010/HSST ngày 28/4/2010 Tòa án nhân dân quận Lê Chân xử phạt 42 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (đều đã xóa án tích); bị tạm giữ ngày 05/5/2019; tạm giam ngày 07/5/2019; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12/4/2019, Công an phường Niệm Nghĩa bắt quả tang Phạm Thế A, sinh năm 197X, trú tại: Tổ dân phố T1, phường Q, quận K, Hải Phòng có hành vi tàng trữ trái phép 02 gói giấy chứa ma túy có trọng lượng 0,1078 gam, là loại Heroin tại khu vực trước cửa nhà số 268A Trần Nguyên Hãn, phường Niệm Nghĩa, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Quá trình điều tra, Phạm Thế A khai nhận đã mua số Heroine trên qua lỗ khóa cửa tại ngôi nhà số 58/889 Nguyễn Văn Linh, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, Hải Phòng. Thế A không xác định được đặc điểm nhận dạng người bán ma túy. Hồi 15 giờ 20 phút ngày 04/5/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp đối với nhà số 58/889 Nguyễn Văn Linh, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, Hải Phòng do Chu Thị T, sinh năm 195X là chủ hộ. Quá trình khám xét thu giữ:

+ Trên mắc treo quần áo cạnh cửa ra vào phía bên trái phòng khách có 01 túi vải màu vàng kéo khóa bên trong có 01 túi nilon màu trắng kích thước 5x10 cm chứa: 26 gói giấy màu trắng chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy (Mẫu 01); 02 gói giấy màu xanh chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy (Mẫu 02).

+ Trong túi áo khoác in hoa văn thổ cẩm trong ngăn tủ quần áo bên phải phòng khách có: 13 gói giấy màu trắng chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy (Mẫu 03); 02 gói giấy màu xanh chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy (Mẫu 04).

Ngoài ra còn thu giữ tại nhà của Chu Thị T: 01 điện thoại di động Nokia, 01 điện thoại di động Viettel, 01 cân điện tử màu đen, 01 ống thủy tinh và số tiền 7.357.000 đồng (bảy triệu ba trăm năm mươi bảy nghìn đồng).

Tại Bản kết luận giám định số 192/KLGD(Đ6) ngày 05/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP Hải Phòng, kết luận: Chất bột màu trắng ghi mẫu 01 có khối lượng 1,5610 gam là loại Heroine; chất bột màu trắng ghi mẫu 02 có khối lượng 0,2456 gam là loại Heroine; chất bột màu trắng ghi mẫu 03 có khối lượng 0,7350 gam là loại Heroine; chất bột màu trắng ghi mẫu 04 có khối lượng 0,2511 gam là loại Heroine.

Tại cơ quan điều tra, xét hỏi Chu Thị T khai nhận: Nguồn gốc số ma túy cơ quan Công an thu giữ tại nhà T ở số 58/889 Nguyễn Văn Linh, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, Hải Phòng là do bản thân T bị nghiện ma túy nên khoảng 09

giờ 30 ngày 04/5/2019, T mua của một người nam giới không quen biết đứng ở khu vực đường tàu Trần Nguyên Hãn 800.000 đồng được 01 túi nilon chứa heroine. T mang túi nilon chứa heroine về nhà, chia thành 43 gói nhỏ và cất giấu ở nhiều vị trí trong nhà với mục đích để sử dụng dần. Đặc điểm các gói giấy chứa heroine có khác nhau vì do hết giấy màu trắng nên T sử dụng giấy màu xanh để gói heroine. Đến khoảng 15 giờ 20 phút cùng ngày, Công an quận Lê Chân tiến hành khám xét nhà T thu giữ số vật chứng và tài sản như trên. 02 điện thoại di động (01 điện thoại Nokia, 01 điện thoại Viettel) thu giữ là của T, đã hỏng và không có sim; 01 cân điện tử màu đen và 01 ống thủy tinh T nhặt được ở gần nhà; số tiền 7.357.000 đồng là tiền riêng của T do dành dụm mà có. T không quen biết Thế A và không bán ma túy cho Thế A hay ai khác.

Bản Cáo trạng số 126/CT-VKS ngày 14/8/2019, Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân đã truy tố bị cáo Chu Thị T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Chu Thị T mức án từ 48 đến 54 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền bị cáo từ 05 triệu đến 07 triệu đồng.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong đựng số ma túy cùng toàn bộ vỏ bao gói còn lại sau giám định; 01 chiếc điện thoại Nokia màu đen, 01 chiếc điện thoại Viettel, 01 cân điện tử, 01 ống thủy tinh, 01 áo khoác in hoa văn thổ cẩm, 01 túi vải màu vàng có khóa kéo.

- Trả lại cho bị cáo số tiền 7.357.000 đồng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Căn cứ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự cho bị cáo Chu Thị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận Lê Chân, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện là đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, báo cáo bắt giữ của lực lượng công an, kết luận giám định, vật chứng thu giữ, tài liệu khác có trong hồ sơ thể hiện: Hồi 15h20' ngày 04/5/2019, Chu Thị T đã có hành vi cất giữ trái phép 2,7927 gam Heroine tại nhà số 58/889 Nguyễn Văn Linh, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng với mục đích để sử dụng cho bản thân nên đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Chu Thị T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an xã hội.

- Về nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án chưa xóa án nên phạm tội lần này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo T còn có 03 tiền án đã xóa án tích điều đó cho thấy bị cáo có nhân thân xấu, không chịu lao động cải tạo thành người có ích mà tiếp tục lao vào con đường phạm tội nên cần phải xử lý nghiêm, bắt cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn nên xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

[7] Đối với số ma túy cùng toàn bộ vỏ bao gói còn lại sau giám định đã được niêm phong trong phong bì thư. Đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với 01 chiếc điện thoại Nokia màu đen, 01 chiếc điện thoại Viettel, 01 cân điện tử và 01 ống thủy tinh, 01 áo khoác in hoa văn thổ cẩm, 01 túi vải màu vàng có khóa kéo đều không còn giá trị sử dụng nên căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[9] Đối với số tiền 7.357.000 đồng là tiền riêng của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[10] Đối với hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của Phạm Thế Anh, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Lê Chân đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can và điều tra trong vụ án khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[11] Đối với việc Phạm Thế A mua ma túy tại ngôi nhà 58/889 Nguyễn Văn Linh vào ngày 12/4/2019 do T không thừa nhận có việc bán ma túy cho Thế Anh hay người nào khác. Ngoài lời khai của Thế A, Cơ quan điều tra không thu thập được tài liệu chứng cứ nào khác, không đủ cơ sở để kết luận Chu Thị T về hành vi bán trái phép chất ma túy nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[12] Đối với người nam giới bán ma túy cho T do không xác định được căn cước lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ điều tra xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[13] Về án phí: Căn cứ theo tài liệu có trong hồ sơ thể hiện: Bị cáo Chu Thị T sinh năm 1958. Theo quy định của Luật Người cao tuổi, bị cáo T là người cao tuổi nên căn cứ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự cho bị cáo T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Chu Thị T 48 (bốn mươi tám)

tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 05 tháng 5 năm 2019.

Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000đ (năm triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong đựng số ma túy cùng toàn bộ vỏ bao gói còn lại sau giám định; 01 chiếc điện thoại Nokia màu đen, 01 chiếc điện thoại Viettel, 01 cân điện tử, 01 ống thủy tinh, 01 áo khoác in hoa văn thổ cẩm, 01 túi vải màu vàng có khóa kéo.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 7.357.000 đồng của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên lai thu tiền số 0004415 ngày 13/8/2019 và biên bản giao, nhận tài sản vật chứng ngày 13/8/2019 giữa Công an Quận Lê Chân và Chi cục Thi hành án dân sự Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng).

Về án phí: Căn cứ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Chu Thị T.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- *Về quyền yêu cầu thi hành án*: Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND quận Lê Chân;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Công an quận Lê Chân;
- Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận Lê Chân;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Nam Ninh

